DANH SÁCH CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Quyết định công nhận tốt nghiệp số 1189/QĐ-SGDĐT Ngày 10 tháng 8 năm 2026
Kỳ thi: Tốt nghiệp THPT
Năm tốt nghiệp: 2026

Số TT	Họ và tên người học	Ghi chú
1	MAI HOÀNG ÂN	
2	NGUYỄN MINH ANH	
3	NGUYỄN THỊ CHÂM ANH	
4	TRẦN ĐỨC ANH	
5	LÊ NGUYỄN VĂN BẢO	
6	TẠI ĐỊNH CƯƠNG	
7	ĐÀO QUẢNG ĐẠI	
8	NGUYỄN THÁI TRƯỜNG DANH	
9	TRẦN XUÂN ĐIỀN	
10	NGUYỄN NHƯ ĐÔNG	
11	TRẦN KIM ĐỨC	
12	HUỲNH QUỐC DŨNG	
13	NGUYỄN QUANG DUY	
14	TRẦN HOÀNG KIM HẰNG	
15	CHÂU MINH HIẾU	
16	NGUYỄN TUẤN HOÀNG	
17	TRẦN VŨ HUÂN	
18	LÊ PHAN TUẤN HUY	
19	ĐỖ PHÚ KHANG	
20	NGUYỄN VIẾT TUẤN KIỆT	
21	PHAN BẢO LONG	
22	TRƯƠNG THỊ TỐ NGÂN	
23	TRƯƠNG MINH NHẬT	
24	PHẠM PHAN PHƯƠNG NHƯ	
25	KIỀU PHƯƠNG	
26	NGUYỄN CHÂU ANH QUÂN	
27	NGUYỄN THÀNH TÀI	
28	ĐẶNG PHƯƠNG THÙY	
29	THẰNG LÊ VÂN TRANG	
30	LÊ ĐỨC TRÍ	
31	NGUYỄN HUỲNH QUỐC TRƯỜNG	
32	NGUYỄN MINH TÚ	
33	NGUYỄN MINH TUẤN	
34	VI THỊ MINH TUYẾT	
35	NGUYỄN NGỌC THẢO UYÊN	
36	HOÀNG LÂM VŨ	
37	TRẦN LÊ KHÁNH VY	
38	NGUYỄN VĂN AN	

Số TT	Họ và tên người học	Ghi chú
39	NGÔ VIẾT THIÊN ÂN	
40	LÊ HOÀNG THẢO ANH	
41	TRẦN ĐẶNG QUỐC ANH	
42	NGUYỄN HÀ GIA BẢO	
43	NGUYỄN QUANG ĐẠI	
44	BÙI TÁ ĐĂNG	
45	ĐOÀN MINH ĐỨC	
46	NGUYỄN VŨ DUY	
47	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	
48	TRẦN TRỌNG HIẾU	
49	TÔ QUANG HÒA	
50	TRẦN MẠNH HOÀN	
51	HOÀNG LÊ HUY	
52	PHAN GIA HY	
53	ĐẶNG VÕ TIẾN KHOA	
54	LÊ XUÂN KIÊN	
55	LÊ ANH KIỆT	
56	VÒNG TUẤN KIỆT	
57	NGUYỄN VŨ THÙY LINH	
58	NGUYỄN HOÀNG PHI LONG	
59	NGUYỄN NGỌC LONG	
60	TRƯƠNG THÀNH LUÂN	
61	NGUYỄN SỸ MINH	
62	LÊ NGỌC TRÀ MY	
63	VŨ PHONG	
64	VŨ HOÀNG NGỌC PHỤNG	
65	NGUYỄN NGỌC TÀI	
66	NGUYỄN MINH TÂM	
67	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	
68	DƯƠNG THỊ VÂN TRANG	
69	THIỀU ĐÌNH TÚ	
70	NGUYỄN ANH TUẤN	
71	LÊ VIẾT VINH	
72	PHẠM HOÀNG TƯỜNG VY	
73	TRẦN NGUYỄN BẢO Ý	
74	NGUYỄN GIA AN	
75	CHU HUỆ ÂN	
76	KIỀU TRÂM ANH	
77	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG ANH	
78	NGUYỄN HOÀNG KIM ANH	
79	NGUYỄN HOÀNG BĂNG CHÂU	
80	PHẠM QUỐC CƯỜNG	
81	TẠ TƯỜNG DU	
82	DƯƠNG TRẦN ANH ĐỨC	
83	NGUYỄN DUY	

Số TT	Họ và tên người học	Ghi chú
84	TRỊNH ĐÌNH DUY	
85	LÊ PHẠM THU HẰNG	
86	NGUYỄN TRUNG HIẾU	
87	ĐỖ GIA HUY	
88	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	
89	CHÂU BẢO KIỆT	
90	PHẠM TUẤN KIỆT	
91	NGÔ HOÀNG LONG	
92	PHAN PHI LONG	
93	PHẠM NHẬT MINH	
94	LÊ ĐĂNG NAM	
95	PHAN THỊ NGUYỆT NGA	
96	VŨ HỒNG NGÂN	
97	PHẠM THỊ THẢO NGUYÊN	
98	ĐỖ NGỌC XUÂN NHI	
99	PHÙNG THỊ DIỄM QUỲNH	
100	THIỀU THẾ SƠN	
101	NGUYỄN MẠNH ANH TÀI	
102	TRẦN PHƯƠNG THẢO	
103	NGUYỄN LÊ TRUNG TÍN	
104	LÊ TRẦN MINH TRÍ	
105	HỒ THÁI TÚ	
106	NGUYỄN THỊ CẨM TUYỀN	
107	BÙI NGỌC THANH VÂN	
108	KIỀU THẢO VY	
109	NGUYỄN HOÀI YẾN	
110	PHẠM TUẤN ANH	
111	TRẦN HỒNG ANH	
112	HUỲNH GIA BẢO	
113	NGUYỄN HOÀNG QUỐC BẢO	
114	PHẠM ĐINH GIA BẢO	
115	NGUYỄN DUY ĐẠT	
116	MAI AN ĐÔNG	
117	LÊ HOÀNG ĐỨC	
118	VŨ MINH ĐỨC	
119	PHÙNG NGUYỄN TRÍ DŨNG	
120	PHẠM HƯƠNG GIANG	
121	NGUYỄN TRUNG HIẾU	
122	HUỲNH GIA HUY	
123	LÊ CHÂU KHANG	
124	NGUYỄN DUY ĐỨC KHANG	
125	BÙI ĐĂNG KHÔI	
126	HOÀNG XUÂN LAN KHUÊ	
127	HUỲNH TUẤN KIỆT	
128	NGUYỄN HOÀNG THANH LOAN	

Số TT	Họ và tên người học	Ghi chú
129	PHẠM THÀNH LONG	
130	NGUYỄN THÀNH LUÂN	
131	VĂN KHÁNH NAM	
132	LÊ THỊ NGỌC NGA	
133	CHÂU NGỌC KIM NGÂN	
134	NGHIÊM XUÂN NGHĨA	
135	NGUYỄN MINH NHẬT	
136	HÀ QUỲNH NHƯ	
137	ĐOÀN THỊ KHÁNH NINH	
138	BÙI NGUYÊN PHƯỚC	
139	NGUYỄN ANH TÂM	
140	CHU NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	
141	LÂM DƯƠNG PHƯỚC THỊNH	
142	HÀ NGUYỄN XUÂN THY	
143	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	
144	ĐOÀN THỊ BÍCH TRÂM	
145	NGUYỄN NGỌC YẾN TRANG	
146	DƯƠNG THANH TRỌNG	
147	LÂM THỊ THANH TRÚC	
148	PHẠM KHÁNH TRƯỜNG	
149	LƯƠNG MINH TUẤN	
150	NGUYỄN HÀ TUẤN UY	
151	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG ANH	
152	VÕ VÂN ANH	
153	NGUYỄN ĐỨC GIA BẢO	
154	NGUYỄN GIA BẢO	
155	TRẦN GIA BẢO	
156	LƯƠNG TÚ ĐAN	
157	NGUYỄN ĐỨC ĐẠT	
158	LÊ ANH ĐỨC	
159	HOÀNG BÁ DŨNG	
160	TRẦN HOÀNG DƯƠNG	
161	ĐÀO MẠNH DUY	
162	THÁI NGỌC HÀ GIANG	
163	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	
164	CAO TRUNG HIẾU	
165	CHÍ KỲ HÒA	
166	LÊ VĨNH HƯNG	
167	TRẦN QUỐC HUY	
168	HOÀNG KHANG	
169	NGUYỄN HUY KHANG	
170	TRƯƠNG HOÀNG KIM KHÁNH	
171	LÊ TUẤN KHOA	
172	NGUYỄN ANH KIỆT	
173	ĐẶNG TRỊNH NGỌC KIỀU	

Số TT	Họ và tên người học	Ghi chú
174	LÊ THÙY LINH	
175	NGUYỄN NGỌC MAI LY	
176	NGUYỄN HOÀI BẢO NAM	
177	PHẠM THÀNH NAM	
178	NGUYỄN THỊ HÀ NGÂN	
179	LÂM NGỌC XUÂN NGHI	
180	TRẦN VŨ CẨM NGỌC	
181	KSOR MAI MINH NHẬT	
182	PHẠM NGỌC QUỲNH NHƯ	
183	TRỊNH MINH TÂM	
184	NGUYỄN THANH THẢO	
185	TRẦN NGUYỄN HOÀNG THIÊN	
186	ĐẶNG PHƯƠNG THUỲ	
187	LA QUANG TOÀN	
188	NGUYỄN HỒ ANH TÚ	
189	ĐẶNG MINH TUẤN	
190	TRẦN ANH TUẤN	
191	NGUYỄN THỊ ÁNH VY	
192	NGÔ THIÊN ÂN	
193	ĐẶNG PHƯƠNG ANH	
194	NGÔ TRẦN THẢO ANH	
195	VÕ HIỀN ANH	
196	NGUYỄN VŨ NGUYỆT CẦM	
197	LÊ VŨ HOÀNG CHÂU	
198	NGUYỄN MINH ĐĂNG	
199	LÊ VĂN ĐẠT	
200	PHẠM HUỲNH MINH ĐỨC	
201	NGUYỄN TRÍ HẢI	
202	ĐOÀN GIA HÂN	
203	PHẠM HUY HOÀNG	
204	LÊ QUỐC HƯNG	
205	NGUYỄN MAI HƯƠNG	
206	NGUYỄN NGỌC LÊ HUY	
207	PHÙNG ANH HUY	
208	NGUYỄN VĂN KIỆT	
209	NGUYỄN HOÀNG GIA KỲ	
210	NGUYỄN HOÀNG NGỌC LINH	
211	NGÔ NHẬT LONG	
212	LÊ MINH MẪN	
213	CUNG NGUYỄN BẢO NGỌC	
214	LÊ KIM BẢO NGỌC	
215	TRƯƠNG LÊ KHÁNH NGỌC	
216	ĐINH NGỌC MINH NGUYÊN	
217	NGUYỄN DƯƠNG MINH NHẬT	
218	PHẠM TRẦN UYÊN NHI	

Số TT	Họ và tên người học	Ghi chú
219	TRẦN LÊ YẾN NHI	
220	NGÔ QUỲNH NHƯ	
221	BÙI HOÀNG NAM PHƯƠNG	
222	PHAN MINH QUANG	
223	NGUYỄN CHÍ THÀNH	
224	KHỔNG ANH THƯ	
225	LƯU BẢO THY	
226	ĐẶNG ANH TÚ	
227	TRẦN QUỐC AN	
228	DƯƠNG TUẤN ANH	
229	HOÀNG QUỐC ĐẠT	
230	NGUYỄN LÊ HIẾU	
231	VÕ TRUNG HIẾU	
232	ĐỖ DIỆU HOA	
233	NGUYỄN THANH HOÀI	
234	PHẠM HUY HOÀNG	
235	LÊ VĂN HOÀNG HUY	
236	NGUYỄN ANH KHOA	
237	NGUYỄN DUY KHÔI	
238	NGUYỄN NGỌC THƯ KỲ	
239	ĐÀO TRÚC LINH	
240	VŨ PHẠM DIỆU LINH	
241	VÕ HUỲNH XUÂN MAI	
242	CAO THỊ TRÀ MI	
243	TRẦN NGUYỄN QUANG MINH	
244	ĐẶNG TRẦN TỐ NGA	
245	NGÔ NHƯ NGỌC	
246	PHẠM HỒNG NGỌC	
247	BÙI THỊ ÁNH NGUYỆT	
248	ĐỖ HOÀNG NHẬT	
249	NGUYỄN HOÀNG NHI	
250	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	
251	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	
252	PHẠM THỊ CẨM NHUNG	
253	ĐOÀN GIA PHONG	
254	NGUYỄN NGỌC TÚ QUYÊN	
255	ĐỖ MINH TÀI	
256	ĐẶNG PHƯƠNG THẢO	
257	HÀ THỊ ANH THƯ	
258	NGUYỄN ANH THƯ	
259	NGUYỄN ĐẶNG ANH THƯ	
260	PHẠM THỊ MINH THƯ	
261	PHAN NGUYỄN ĐỨC THUẬN	
262	DƯƠNG MAI THÙY TRÂM	
263	BÙI THỊ QUỲNH TRANG	

Số TT	Họ và tên người học	Ghi chú
264	NGUYỄN LÊ THÙY TRANG	
265	BÙI CAO ĐỨC TRÍ	
266	NGUYỄN THÀNH VINH	
267	VŨ THẢO VY	
268	LƯƠNG MỸ ÂN	
269	LƯU TUẤN ANH	
270	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	
271	ĐỖ GIA BẢO	
272	PHẠM HUỲNH GIA BẢO	
273	TRẦN QUANG DŨNG	
274	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	
275	BÙI ĐỨC HẢI	
276	ĐẶNG HOÀNG BẢO HÂN	
277	LÊ NGUYỄN GIA HÂN	
278	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	
279	NGUYỄN KIM THIÊN HOÀNG	
280	HÀ GIA HUY	
281	MAI ĐỨC HUY	
282	TRƯƠNG QUỐC HUY	
283	ĐẶNG MINH KHÔI	
284	ĐẶNG THỊ TRÚC LINH	
285	LÊ THỊ MỸ LINH	
286	PHẠM ĐÌNH TUẤN MINH	
287	LƯ HOÀNG NHẬT NAM	
288	LÊ HOÀNG LINH NGA	
289	LÊ THU NGÂN	
290	ĐỖ TRẦN PHƯƠNG NGHI	
291	PHAN VÕ KIM NGỌC	
292	LÊ PHẠM THẢO NGUYÊN	
293	NGUYỄN DƯƠNG MINH NHẬT	
294	TRẦN TÚ NHI	
295	HỒ NGUYỄN PHƯƠNG NHƯ	
296	ĐỖ UYÊN NY	
297	VŨ HOÀNG OANH	
298	SẦN NGUYỄN THẾ SƠN	
299	TRẦN NGỌC BẢO THI	
300	LÊ THUẬN THIÊN	
301	BÙI ANH THƯ	
302	KIỀU DIỄM MINH THƯ	
303	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	
304	NGUYỄN NGỌC MỸ THƯƠNG	
305	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	
306	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	
307	ĐỖ THANH UYÊN	
308	NGUYỄN LÊ THẢO VI	

Số TT	Họ và tên người học	Ghi chú
309	POREE MỸ AN	
310	TRỊNH MAI HỒNG ÂN	
311	LÊ TRẦN THIÊN ẤN	
312	BÙI NGUYỄN PHƯƠNG ANH	
313	ĐINH THỊ KIM ANH	
314	NGUYỄN HỒ PHƯƠNG ANH	
315	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	
316	HOÀNG PHI HẢI	
317	PHẠM TUẤN HÙNG	
318	HOÀNG NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	
319	NGUYỄN GIA HUY	
320	NGUYỄN MINH HUY	
321	NGUYỄN QUỐC HUY	
322	PHÙNG LÊ HOÀNG HUY	
323	TRƯƠNG QUANG KHÁNH	
324	LÂM MINH KHUÊ	
325	MAI THANH LÂM	
326	HUỲNH NGỌC KHÁNH LINH	
327	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG MINH	
328	VÕ ĐỨC MINH	
329	NGUYỄN HOÀNG THANH MY	
330	TRƯƠNG HÀ MY	
331	LẠI NGỌC KIM NGÂN	
332	PHẠM HÀ NGÂN	
333	VÒNG TẢI PHƯƠNG NGÂN	
334	TRẦN CHÍ NGHĨA	
335	LÊ THÁI NGUYÊN	
336	HOÀNG THỊ YẾN NHI	
337	TRẦN NGUYỄN UYÊN NHI	
338	NGUYỄN HOÀNG TỐ NHƯ	
339	NGUYỄN ANH THƯ	
340	NGUYỄN NGỌC NHƯ TIÊN	
341	TRƯƠNG THÙY TRÂM	
342	NGUYỄN ĐOÀN HUYỀN TRANG	
343	NGUYỄN HÀ THANH TRÚC	
344	NGUYỄN ĐỖ THẢO UYÊN	
345	PHÙNG Y Y	
346	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	
347	NGUYỄN QUỐC VIỆT ANH	
348	NGUYỄN THỊ TRÚC ANH	
349	TRẦN THANH MỸ ANH	
350	NGUYỄN KHÁNH ĐĂNG	
351	CAO THỊ HƯƠNG GIANG	
352	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	
353	CAO NGUYỄN HÂN HÂN	

Số TT	Họ và tên người học	Ghi chú
354	NGUYỄN VŨ GIA HÂN	
355	NGUYỄN THANH HÒA	
356	NGUYỄN HỒ QUỲNH HƯƠNG	
357	NGUYỄN DUY KHANH	
358	LÊ NGỌC KHÁNH	
359	PHAN THANH KHÔI	
360	TRẦN VŨ GIA KHUÊ	
361	TRẦN THÙY LINH	
362	TRẦN KHÁNH NGA	
363	TRẦN LÊ BẢO NGỌC	
364	TRẦN MINH NHẬT	
365	NGUYỄN THẢO NHI	
366	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	
367	NGUYỄN KIM HỒNG PHÚC	
368	TRẦN LÊ THIÊN PHÚC	
369	TRẦN MINH PHÚC	
370	NGUYỄN LÊ HÀ PHƯƠNG	
371	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	
372	VŨ TRẦN NHẬT QUANG	
373	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	
374	TRẦN HẠNH SAN	
375	TRẦN MẠNH SỰ	
376	VÕ PHAN THÀNH TÂM	
377	NGUYỄN TẤN THÀNH	
378	TRỊNH HOÀNG PHƯƠNG THẢO	
379	LÊ THỊ HOÀI THƯƠNG	
380	NGUYỄN MINH TRÍ	
381	NGUYỄN KHÁNH TRÌNH	
382	NGUYỄN MINH TÚ	
383	NGUYỄN HOÀNG ĐAN UYÊN	
384	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	
385	NGÔ THỊ KHÁNH VÂN	
386	TRẦN THỊ THẢO VY	

Trảng Bom, ngày 26/8/2026

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP VĂN BẰNG

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRỊNH HOÀI ĐỨC

Nguyễn Đỗ Phúc